

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN: (3,0 điểm)

*** Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

Chúng tôi là những kiều bào Việt Nam sinh sống và làm việc tại Đức, hằng ngày đều theo dõi tình hình phòng chống dịch bệnh ở nước nhà qua các phương tiện truyền thông. Quả thực, nhiều người, cả những người Đức rất ấn tượng với cách dập dịch rất hiệu quả của Chính phủ và người dân Việt Nam.

Cá nhân tôi càng thêm phấn khích khi chứng kiến tinh thần “lá lành đùm lá rách” của đồng bào mình qua máy “ATM gạo”, siêu thị 0 đồng, bữa cơm từ thiện, khẩu trang miễn phí... Một người bạn Đức của tôi khi nghe về câu chuyện “ATM gạo” đã nói rằng: “Đúng là chuyện chỉ có ở Việt Nam, cây ATM gạo mang hơi thở Việt Nam”.

Những ngày này, ai cũng có khó khăn riêng. Nhưng trong nỗi lo là sự lạc quan về một dân tộc đồng lòng, đoàn kết vượt qua mọi thách thức.

*(Theo Duy Triều (từ Regensburg, Đức)-
Bài đăng trên Báo Tuổi trẻ)*

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2: Theo đoạn trích, vì sao tác giả cảm thấy phấn khích khi theo dõi tình hình phòng chống dịch bệnh ở nước nhà?

Câu 3: Theo anh/chị, vì sao một người bạn Đức của tác giả nói rằng: *cây ATM gạo mang hơi thở Việt Nam?*

Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả: *Những ngày này, ai cũng có khó khăn riêng. Nhưng trong nỗi lo là sự lạc quan về một dân tộc đồng lòng, đoàn kết vượt qua mọi thách thức không?* Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN: (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về *tinh thần đoàn kết của người Việt trong thiên tai, dịch bệnh.*

Câu 2 (5,0 điểm): Trong truyện ngắn *Vợ Nhặt* của Kim Lân có đoạn:

“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì . . . Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt . . . Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đời khổ này người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được . . . May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giờ bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được ?

Bà lão khẽ dựng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới” :

– Ủ, thôi các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng . . . Tràng thử đánh phào một cái (. . .) Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:

– Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giờ cho khá . . . Biết thế nào hở con, ai giàu ba đời, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau”.

(Ngữ văn 12, Tập hai, trang 28,29 NXB Giáo dục, 2008)

Cảm nhận của anh/chị về tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ được miêu tả trong đoạn trích trên.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	Câu	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC - HIỂU	3.0
	1	Câu 1: Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích: Tự sự.	0.5
	2	Câu 2: Tác giả cảm thấy phân khích khi theo dõi tình hình phòng chống dịch bệnh ở nước nhà vì: chứng kiến tinh thần “ <i>lá lành đùm lá rách</i> ” của đồng bào mình qua máy “ <i>ATM gạo</i> ”, <i>siêu thị 0 đồng</i> , <i>bữa cơm từ thiện</i> , <i>khẩu trang miễn phí</i> ...	0.75
	3	Câu 3: Một người bạn Đức của tác giả nói rằng: <i>cây ATM gạo mang hơi thở Việt Nam</i> vì: Đó là biểu hiện cho truyền thống <i>thương người như thể thương thân</i> của người Việt. Trong lúc khó khăn, hoạn nạn, người Việt Nam luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chia sẻ lẫn nhau và luôn có những cách nghĩ, cách làm vô cùng sáng tạo...	0,75
	4	Câu 4: Anh/chị có đồng tình với quan điểm của tác giả: <i>Những ngày này, ai cũng có khó khăn riêng. Nhưng trong nỗi lo là sự lạc quan về một dân tộc đồng lòng, đoàn kết vượt qua mọi thách thức không?</i> Vì sao? - Học sinh nêu rõ suy nghĩ, quan điểm của cá nhân, đồng tình hoặc không đồng tình. Cần kiến giải thuyết phục, hợp lý. Có thể tham khảo cách kiến giải sau: - Đồng tình với quan điểm của tác giả vì: - Vì : + Người dân Việt Nam từ trung ương đến địa phương đều đồng lòng, đoàn kết thực hiện nghiêm những chỉ thị của Chính Phủ, + Nhiều mạnh thường quân, nhiều nghĩa cử cao đẹp được tỏa sáng trong lúc hoạn nạn, khó khăn.	0,25 0,75
II		LÀM VĂN	7.0
	1	* <i>Nghị luận xã hội:</i> Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về <i>tinh thần đoàn kết của người Việt trong thiên tai, dịch bệnh</i> .	2.0
		<i>a. Đảm bảo về hình thức đoạn văn</i> Đoạn văn 200 chữ, có bố cục 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, qui nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Tinh thần đoàn kết của người Việt trong thiên tai, dịch bệnh.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau: - Giải thích: Tinh thần đoàn kết là gì? - Bàn luận: + Tinh thần đoàn kết của người Việt bắt nguồn từ truyền thống về vang của dân tộc. Nhờ tinh thần đoàn kết mà nhân dân ta đã chiến thắng các cường quốc xâm lược, thiên tai, dịch bệnh,... + Tinh thần đoàn kết là yếu tố đi đầu, tạo nên sức mạnh lớn lao dẫn đến mọi thành công. Chẳng hạn trong thiên tai, dịch bệnh: những trận lũ lụt, hạn hán, đại dịch Covid 19,....	1.0

	<p>+ Đây là tài sản vô giá để xây dựng và phát triển đất nước trong tương lai...</p> <p>+ Phê phán những hành động chia rẽ, bè phái cục bộ,... gây mất đoàn kết.</p> <p>- Liên hệ, rút ra bài học nhận thức và hành động</p>	
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i></p> <p>Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận,</p>	0.25
2	<p>Viết bài nghị luận văn học trình bày cảm nhận về tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ được miêu tả trong đoạn trích trên.</p>	5.0
	<p><i>1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Bài làm đủ bố cục, mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0.25
	<p><i>2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ được miêu tả trong đoạn văn..</i></p>	0.25
	<p><i>3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng: đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>3.1 .Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân và tác phẩm Vợ nhặt và vấn đề nghị luận</p>	0.5
	<p>3.2. Đoạn trích tập trung khắc họa tâm trạng của bà cụ Tứ trước một tình huống cụ thể đó là Tràng – con trai bà “nhặt vợ”</p> <p>- Khởi đầu tâm trạng của bà là sự ngạc nhiên, ngỡ ngàng nhưng sau khi nghe Tràng giải thích “ Nhà tôi mới về làm bạn với tôi đấy u ạ,...” thì tâm trạng của bà cụ Tứ thay đổi theo diễn biến:</p> <p>+ “<i>Bà lão cúi đầu nín lặng</i>”. Một sự nín lặng đầy nội tâm. Lẽ thường một người mẹ cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc khi con mình yên bề gia thất nhưng ở đây <i>bà cảm thấy buồn bã, tủi thân</i>. Đó là tâm trạng của một người mẹ trước sự việc đã rồi của con. Vì một trong những việc trọng đại của đời người như cưới vợ thường được xem xét kỹ càng còn Tràng thì “nhặt vợ” mà không hỏi ý kiến hay xin phép mẹ,...</p> <p>+ Trước hoàn cảnh hiện tại của gia đình mình thì “<i>Bà lão hiểu rồi</i>”. Đó là bà hiểu Tràng, con trai bà vừa xấu xí, thô kệch lại dờ người, gia đình bà là dân ngụ cư lại nghèo khổ, đói khát thì khả năng lấy được vợ là rất khó. Nhưng khát vọng tình yêu, khát vọng hạnh phúc đã thôi thúc khiến Tràng phải liều lĩnh dẫn thị về làm vợ. Nghĩ đến điều đó “<i>Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình</i>”. Dù Tràng không báo trước, không xin phép bà mà tự ý “nhặt vợ” bà cũng không hờn trách mà chỉ cảm <i>thấy thương cho Tràng, cảm thấy day dứt</i> vì bà chưa làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người mẹ “<i>Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì . . .</i>” Câu văn mang tính so sánh giữa <i>người ta với mình</i> để nhấn mạnh nỗi <i>xót xa</i> đang tràn ngập trong lòng bà cụ Tứ.</p>	3.0

	<p>+ Nỗi niềm như trào dâng nhưng không nói nên lời nên “<i>Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt . . .</i>” Đó là những giọt nước mắt của một người mẹ đã trải qua hơn nửa cuộc đời trong cực khổ, nghèo nàn. Cho nên, bà không khỏi lo lắng cho tương lai của con bà “<i>Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được con đói khát này không</i>”.</p> <p>+ Dù lo lắng, tủi hờn nhưng trước sự việc Tràng “nhật vợ” bà cụ Tứ cũng phải đưa ra quyết định của mình. Cho nên, “<i>Bà lão khẽ thở dài ngừng lên, dăm dăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được . . . May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giờ bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được ?</i>”.</p> <p>Đoạn văn ngắn gọn nhưng miêu tả đầy đủ những cung bậc tâm trạng của nhân vật. Trước sự lúng túng, ngượng ngùng của người vợ nhật, bà cụ Tứ cảm thấy thương cho thị. Bà cảm thông, biết ơn chứ không hề xem thường hay khinh bỉ vì thị đã theo không con bà.</p> <p>+ Tâm trạng đó của bà đủ để người đọc hiểu được rằng bà cụ Tứ đã chấp nhận thị làm con dâu và vui mừng cho hạnh phúc của con “<i>Ừ, thôi các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng . . .</i>” Dù không biết gì về gia cảnh của con dâu nhưng bà vẫn dang rộng vòng tay đón nhận thị và khuyên bảo, dặn dò các con “<i>Nhà ta thì nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giờ cho khá . . . Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau</i>”. Lời khuyên ngắn gọn nhưng mang triết lí sâu xa, chứa đựng tâm trạng, tình cảm của người mẹ nghèo khổ một đời vất vả vì con. Đó cũng chính là tấm lòng vị tha, nhân hậu, giàu tình thương ở nhân vật này.</p>	
	<p>3.3 Nhận xét chung</p> <p>Với nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ mộc mạc giản dị, giàu sức gợi; chi tiết đặc sắc, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sắc sảo...Kim Lân đã diễn tả được tâm trạng của bà cụ Tứ, một bà cụ nông thôn nghèo khổ mà hiểu biết, yêu thương con và yêu thương cả những cảnh đời oái oăm, tội nghiệp bằng một tấm lòng nhân ái cảm động. Bà được nhà văn xây dựng như là biểu tượng cho người mẹ Việt Nam.</p>	0.5
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.25
	<p>TỔNG ĐIỂM</p>	<p>10.0</p>

.....Hết.....

